

Số: 273 /TB-ĐHK-T-SĐH

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2016

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2017

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ.

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 187 /QĐ-ĐHK-T-SĐH ngày 14/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ.

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2017 như sau:

1. Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ các chuyên ngành:

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Hình thức và thời gian đào tạo
1	Kiến trúc	62.58.01.02	Tập trung 03 năm đối với thí sinh có bằng thạc sĩ và 04 năm với thí sinh có bằng đại học
2	Quy hoạch vùng và đô thị	62.58.01.05	
3	Quản lý đô thị và công trình	62.58.01.06	
4	Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	62.58.02.08	
5	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	62.58.02.10	

2. Yêu cầu về văn bằng đối với người dự tuyển:

2.1. Bằng thạc sĩ đúng hoặc phù hợp chuyên ngành dự tuyển:

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số	Bằng thạc sĩ chuyên ngành
1	Kiến trúc	62.58.01.02	Kiến trúc
2	Quy hoạch vùng và đô thị	62.58.01.05	Quy hoạch
3	Quản lý đô thị và công trình	62.58.01.06	Quản lý đô thị và công trình
4	Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	62.58.02.08	Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, Kỹ thuật công trình xây dựng
5	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	62.58.02.10	Cấp thoát nước Kỹ thuật hạ tầng đô thị.

Ghi chú: Các đối tượng có bằng thạc sĩ thuộc các cơ sở đào tạo khác có chuyên ngành đúng với bằng thạc sĩ chuyên ngành như trên hoặc có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp với chuyên

ngành đăng ký dự tuyển sẽ được xem xét cụ thể theo hồ sơ dự tuyển.

2.2. Bảng đại học hệ chính quy đạt loại khá trở lên phù hợp chuyên ngành dự tuyển (chưa có bằng thạc sĩ):

TT	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Mã số	Bằng đại học chuyên ngành
1	Kiến trúc	62.58.01.02	Kiến trúc Công trình
2	Quy hoạch vùng và đô thị	62.58.01.05	Kiến trúc Quy hoạch
3	Quản lý đô thị và công trình	62.58.01.06	Quản lý đô thị và công trình
4	Kỹ thuật Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	62.58.02.08	Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
5	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	62.58.02.10	Cấp thoát nước, Kỹ thuật hạ tầng đô thị (đào tạo tại Đại học Kiến trúc Hà Nội).

Ghi chú: Các đối tượng có bằng đại học thuộc các cơ sở đào tạo khác có chuyên ngành đúng với bằng đại học chuyên ngành như trên hoặc có bằng đại học chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển sẽ được xem xét cụ thể theo hồ sơ dự tuyển.

2.3. Bảng thạc sĩ chuyên ngành gắn với chuyên ngành dự tuyển:

TT	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Mã số	Bằng thạc sĩ chuyên ngành
1	Kiến trúc	62.58.01.02	- Quy hoạch (yêu cầu bằng đại học là KTS Công trình) - Thiết kế đô thị, di sản và phát triển bền vững (yêu cầu bằng đại học là KTS Công trình)
2	Quy hoạch vùng và đô thị	62.58.01.05	- Kiến trúc (yêu cầu bằng đại học là KTS Quy hoạch) - Thiết kế đô thị, di sản và phát triển bền vững (yêu cầu bằng đại học là KTS Quy hoạch)
3	Quản lý đô thị và công trình	62.58.01.05	- Kiến trúc - Quy hoạch - Xây dựng - Cấp thoát nước - Kỹ thuật hạ tầng đô thị - Thiết kế đô thị, di sản và phát triển bền vững (yêu cầu bằng đại học là KTS Công trình, KTS Quy hoạch)
4	Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	62.58.02.08	- Xây dựng công trình (yêu cầu bằng đại học là Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp).
5	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	62.58.02.10	- Xây dựng công trình thủy - Xây dựng công trình biển - Xây dựng sân bay -

Các đối tượng có bằng thạc sĩ chuyên ngành gắn với chuyên ngành dự tuyển phải học bổ sung kiến thức. Các trường hợp có bằng thạc sĩ khác với thông kê trên sẽ được xem xét cụ thể theo từng hồ sơ dự tuyển.

3. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm có:

- Đơn xin dự tuyển theo mẫu của cơ sở đào tạo.
- Công văn cử đi dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan (nếu là cán bộ, viên chức).
- Bản sao có công chứng văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, bằng điểm và các chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có). Nếu tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ ở nước ngoài phải nộp Xác nhận văn bằng tốt nghiệp của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa (trong vòng 6 tháng).
- Bản sao có công chứng chứng chỉ tiếng Anh hoặc các văn bằng ngoại ngữ khác theo yêu cầu tại mục 4.
- Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động để minh chứng về thâm niên công tác (nếu có).
- Bản sao có công chứng giấy tờ để minh chứng về đối tượng ưu tiên (nếu có).
- Bài luận về dự định nghiên cứu (06 bản sao, theo mẫu).
- Bài báo khoa học (nếu có), photo tờ bìa tạp chí, mục lục và toàn văn bài báo (06 bản sao).
- Hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh: Giáo sư, Phó Giáo sư hoặc học vị tiến sĩ có cùng chuyên ngành.
- Bản cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (theo mẫu).
- 02 ảnh 4x6 cm (trong vòng 6 tháng) chụp kiểu chứng minh thư (không bao gồm ảnh dán trên phiếu dự tuyển) và 2 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ của thí sinh.

4. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển:

Người dự tuyển phải đạt một trong các điều kiện sau:

4.1. Chứng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo chung Châu Âu về ngoại ngữ trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 (Phụ lục kèm theo).

4.2. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài bằng tiếng Anh;

4.3. Bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh.

5. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

6. Chỉ tiêu tuyển sinh: 40 nghiên cứu sinh (cho tất cả các chuyên ngành)

7. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển:

7.1. Thời gian phát hành hồ sơ: từ ngày 30/10/2016

7.2. Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 05/12/2016 đến hết ngày 16/12/2016 (trong giờ hành chính) tại Phòng làm việc NCS, Tầng 2, Nhà I, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Km 10 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

7.3. Thời gian xét tuyển:

- Dự kiến: ngày 14 và 15/01/2017

- Địa điểm xét tuyển: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

7.4. Thời gian bảo vệ đề cương nghiên cứu:

- Dự kiến: từ ngày 04-11/03/2017

Để biết thêm thông tin xin liên hệ :

Văn phòng Khoa Sau đại học, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Điện thoại: 04.22 42 27 07; 04.38 54 20 51; Fax: 04.38 54 20 51

Website: www.hau.edu.vn;

Email: khoasaudaihoc@hau.edu.vn hoặc hoavo70@gmail.com

Nơi nhận:

- Đơn vị và cá nhân có nhu cầu dự tuyển;
- Lưu VT;
- Lưu khoa SDH.



PGS.TS. Lê Quân

Phụ lục

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ B1 KHUNG CHÂU ÂU

(để xét trình độ ngoại ngữ khi dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ)

(Ban hành theo Thông tư số: 05 /2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
B1	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Ghi chú:

Đối với một số chứng chỉ tiếng Anh quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo sẽ gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo xin ý kiến về việc quy đổi tương đương.